

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71 /GPMT-UBND

Hà Tiên, ngày 17 tháng 5 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Doanh nghiệp tư nhân Phụng Yến ngày 26 tháng 3 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 47/TTr-TNMT ngày 15 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Doanh nghiệp tư nhân Phụng Yến, địa chỉ tại số 08-10 Võ Văn Ý, khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở thu mua hải sản Phụng Yến với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Thu mua hải sản Phụng Yến.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 08-10 Võ Văn Ý, khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số 1700458397; đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 01 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 02, ngày 14 tháng 12 năm 2018; do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1700458397.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chế biến thủy, hải sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi, quy mô: cơ sở được xây dựng tại thửa đất số 18, 51, tờ bản 28, thuộc khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang với diện tích 282 m², cơ sở thuộc phân loại vào danh mục dự án nhóm C theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Công suất của cơ sở: công suất hoạt động của cơ sở có thể thay đổi tùy theo nguồn nguyên liệu cung cấp đầu vào và mức tiêu thụ của thị trường. Công suất trung bình khoảng 445,5 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo: Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Doanh nghiệp tư nhân Phụng Yến được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Doanh nghiệp tư nhân Phụng Yến có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 17 tháng 5 năm 2024 đến ngày 17 tháng 5 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp tư nhân Phụng Yến;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Pháo Đài;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Thắng

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 71/GPMT-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: gồm 02 nguồn.
- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh, bồn rửa tay của nhân viên.
- + Nguồn số 02: Nước thải sản xuất của cơ sở, bao gồm nước thải từ khâu sơ chế nguyên liệu, nước vệ sinh nhà xưởng, thiết bị, sàn tiếp nhận nguyên liệu, nước rỉ từ phế phẩm, phụ phẩm.

- Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dinh dưỡng, dầu mỡ, vi sinh vật,...

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại đường Võ Văn Ý, khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°30', múi chiều 3⁰): X = 1148089; Y = 0497844.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 15 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục 24 giờ/ngày.đêm, liên tục các ngày trong năm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 11:2015/BTNMT Cột B, C _{max} , K _q = 0,9; K _f = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5-9	06 tháng/lần	
2	BOD ₅ ở 20°C	mg/l	54	06 tháng/lần	



TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 11:2015/BTNMT Cột B, C_{max} , $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
3	COD	mg/l	162	06 tháng/lần	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	108	06 tháng/lần	
5	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/l	21,6	06 tháng/lần	
6	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/l	64,8	06 tháng/lần	
7	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	21,6	06 tháng/lần	
8	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	21,6	06 tháng/lần	
9	Clo dư	mg/l	2,16	06 tháng/lần	
10	Tổng Coliforms	MPN hoặc CFU/100 ml	5.000	06 tháng/lần	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu nhà vệ sinh và nước rửa tay của nhân viên được thu gom theo hình thức tự chảy về hầm tự hoại 03 ngăn bên dưới nhà vệ sinh (có diện tích khoảng 2,3 m²). Nước thải tại nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, sau đó theo đường ống PVC dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải sản xuất được thu gom bằng các rãnh thu nước thải dẫn về hố gom tập trung bố trí bên trong khu sơ chế; tại hố gom, chủ cơ sở đã bố trí lược rác nhằm loại bỏ các chất thải có kích thước lớn. Nước thải sau hố gom được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống PVC.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sau khi được xử lý sơ cấp (gồm thu gom, lược rác, tách dầu mỡ) → bể điều hoà → bể kỵ khí → bể Anoxic → bể Aerotank → cột lọc → bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận (nước thải sau xử lý đạt QCVN 11:2015/BTNMT, cột B).

- Công suất thiết kế: Hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 15 m³/ngày.đêm, có diện tích 60 m², được xây dựng nửa nổi, nửa chìm ở khu vực đất bố trí cho hạ tầng kỹ thuật, phía trước khu sơ chế.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Chlorine dạng bột.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ thì cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện lắp đặt, quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Biện pháp phòng ngừa:

+ Tuân thủ nghiêm quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo Sổ tay hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải do đơn vị thiết kế cung cấp.

+ Bố trí nhân viên trực và kiểm tra, giám sát thường xuyên các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.

+ Ghi nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải: Lưu lượng thải, các hư hỏng phát sinh (nếu có).

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, mặt nạ phòng khí độc cho nhân viên vận hành và sửa chữa hệ thống xử lý nước thải khi hệ thống gặp sự cố ngừng hoạt động. Ngoài ra, hệ thống xử lý nước thải được bố trí ở khu đất trống, xung quanh có trồng một ít cây xanh nên cũng thông thoáng và hạn chế được khí độc phát sinh từ hệ thống.

- Biện pháp xử lý:

+ Tạm dừng các hệ thống xử lý chất thải để khắc phục sự cố.

+ Thực hiện các hành động xử lý tạm thời, cần thiết để giảm thiểu ô nhiễm.

+ Trường hợp xảy ra sự cố không thể khắc phục trong ngày, hệ thống xử lý nước thải phải ngừng hoạt động, không xả nước thải chưa đạt yêu cầu ra ngoài môi trường. Nước thải tạm thời lưu giữ tại bể điều hoà, khi bể điều hoà chứa đầy (vượt ngưỡng an toàn của bể) hoặc quá thời gian lưu chứa mà chưa khắc phục được sự cố, Chủ cơ sở phải có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân viên của cơ sở; chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

2.3. Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải (định kỳ kiểm soát, hạn chế sự cố tắc nghẽn do chất rắn lơ lửng, đảm bảo dòng chảy, hoạt động ổn định của hệ thống)/.

